

pháp giải quyết xung đột theo cách hợp tác.

Trải nghiệm thường xuyên về giải quyết xung đột cũng có ảnh hưởng đến cách chọn lựa giải pháp giải quyết xung đột của điều dưỡng trưởng trong nghiên cứu này. Điều dưỡng trưởng có kinh nghiệm giải quyết xung đột sẽ ưu tiên chọn lựa giải pháp hợp tác, ít né tránh và ít chọn giải pháp kiểm soát hay nhượng bộ trong giải quyết xung đột hơn. Đối với các điều dưỡng này họ có nhiều kinh nghiệm trong giải quyết xung đột nên họ không né tránh các xung đột, hay chọn cách nhượng bộ trong giải quyết xung đột mà chọn giải pháp hợp tác để có kết quả lâu dài và hiệu quả trong giải quyết xung đột hơn.

Đề tài có một số hạn chế đó là cỡ mẫu còn nhỏ, việc khảo sát là do điều dưỡng tự trả lời nên có thể có sai số do nhớ lại. Tuy nhiên đây là một trong những nghiên cứu đầu tiên đã cho thấy khuynh hướng chọn lựa giải pháp xung đột của điều dưỡng trưởng và các yếu tố ảnh hưởng đến khuynh hướng này khi có xung đột giữa điều dưỡng trưởng và điều dưỡng viên.

## V. KẾT LUẬN

Tóm lại, từ nghiên cứu này đã cho thấy khuynh hướng giải quyết xung đột của điều dưỡng trưởng là theo cách hiệu quả lâu dài, hướng đến giải quyết được xung đột và duy trì mối quan hệ tốt với điều dưỡng viên. Để nâng cao năng lực giải quyết xung đột của điều dưỡng

cần nâng cao trình độ và tăng cường trải nghiệm giải quyết xung đột nhằm góp phần cho việc cải thiện năng lực giải quyết xung đột của điều dưỡng trưởng và nâng cao chất lượng chăm sóc của điều dưỡng đối với bệnh nhân.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **McKibben L.** Conflict management: importance and implications. Br J Nurs. 2017; 6;26(2):100-103.
2. **Brinkert R.** A literature review of conflict communication causes, costs, benefits and interventions in nursing. J Nurs Manag. 2010;18(2):145-56.
3. **Alberto González García, Arrate Pinto-Carral, Jesús Sanz Villorejo and Pilar Marqués-Sánchez.** Nurse Manager Core Competencies: A Proposal in the Spanish Health System. Int. J. Environ. Res. Public Health. 2020; 17, 3173.
4. **Rahim MA.** Managing Conflict in Organizations. Westport, CT, USA: Greenwood Publishing Group, Incorporated. 2001.
5. **Filiz Kantek, PhD, RN; I 'lkay Kavla, MSN, RN.** Nurse–Nurse Manager Conflict How Do Nurse Managers Manage It? The Health Care Manager. 2007; 26 (2):147–151.
6. **Al-Hamdan, Z, Norrie, P and Anthony, D.** Conflict management styles used by nurses in Jordan. Journal of Research in Nursing. 2014; 19 (1): 40 - 53.
7. **Eleni Lahana a, Konstantinos Tsarasa, Aikaterini Kalaitzidou et al.** Conflicts management in public sector nursing. International Journal of Healthcare Management, DOI: 10.1080/20479700.2017.1353787.

# MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH NĂM HỌC 2021 – 2022 TRONG ĐIỀU KIỆN DỊCH COVID-19

Dương Đình Dũng<sup>1</sup>, Hoàng Thị Hoa<sup>1</sup>,  
Vũ Thị Là<sup>1</sup>, Đinh Quốc Bảo<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

Trong năm học 2021-2022, diễn biến của dịch Covid-19 tạo thành một số khó khăn trong học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. **Mục tiêu:** Mô tả một số khó khăn trong học tập của sinh viên đại học chính quy năm thứ nhất Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm học 2021 – 2022 trong điều kiện dịch COVID-19. **Đối tượng và**

**phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 601 sinh viên đại học chính quy năm nhất năm học 2021 – 2022 Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Số liệu được thu thập theo hình thức tự điền từ tháng 02 năm 2022 đến hết tháng 06 năm 2022. **Kết quả:** 100% sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định gặp phải các khó khăn trong điều kiện dịch bệnh Covid-19. Những khó khăn có tỷ lệ sinh viên bị ảnh hưởng cao bao gồm: trên 40% sinh viên chưa chủ động trong học tập, trao đổi bài học; trên 20% chưa thích ứng với phương pháp học tập, giảng dạy; trên 20% có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trên 20% có khó khăn với việc học trực tuyến. **Kết luận:** Trong điều kiện dịch Covid-19, sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định gặp nhiều khó khăn trong học tập.

<sup>1</sup>Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Chịu trách nhiệm chính: Dương Đình Dũng

Email: dddungynd@gmail.com

Ngày nhận bài: 10.01.2023

Ngày phản biện khoa học: 15.3.2023

Ngày duyệt bài: 29.3.2023

**Từ khóa:** khó khăn trong học tập, Covid-19

## SUMMARY

### DIFFICULTIES IN STUDYING OF THE FIRST-YEAR STUDENTS OF NAM DINH UNIVERSITY OF NURSING ACADEMIC YEAR 2021 - 2022 IN THE CONDITIONS OF COVID-19 PANDEMIC

In the academic year 2021-2022, the evolution of the Covid-19 epidemic creates a number of learning difficulties for first-year students of Nam Dinh University of Nursing. **Objective:** To describe some learning difficulties of first-year full-time university students of Nam Dinh University of Nursing in the academic year 2021-2022 in the context of the COVID-19 epidemic. **Participants and method:** A cross-sectional descriptive study was carried out on 601 full-time university students in the first year of the academic year 2021 – 2022 Nam Dinh University of Nursing. Data is collected in the form of self-filling from February 2022 to the end of June 2022. **Result:** 100% of first-year students of Nam Dinh University of Nursing encounter difficulties in the context of the Covid-19 epidemic. Difficulties with a high percentage of affected students include: over 40% of students are not active in learning and exchanging lessons; over 20% have not yet adapted to learning and teaching methods; over 20% have difficult family circumstances, over 20% have difficulties with online learning. **Conclusion:** In the context of the Covid-19 epidemic, first-year students of Nam Dinh University of Nursing face many difficulties in studying.

**Keywords:** Learning difficulties, Covid-19

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Một trong những yếu tố của chất lượng giáo dục là kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên năm thứ nhất chưa chuẩn bị cho mình kỹ năng học tập hiệu quả. Trong năm học 2021-2022, tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp: từ ngày 06/02 đến ngày 07/02, ghi nhận 16.815 ca nhiễm mới; ngày 04/02/2022 tỉnh Nam Định có 474 ca mắc mới; ngày 05/02/2022 có 541 ca bệnh mới; ngày 06/02/2022 có 593 ca bệnh mới; ngày 07/02/2022 có 597 ca bệnh mới [5]. Theo Wiliam, J.F & Roy, K. (2003), một yếu tố được chính sinh viên năm nhất xác định tác động lớn đến thành công hay thất bại trong học tập, là đi học đều [10]. Bộ GD&ĐT đã chỉ ra sinh viên năm nhất nhập học trong giai đoạn COVID-19 đã đối mặt với sự gián đoạn liên tục quá trình học tập ở cấp học dưới do cách ly do tiếp xúc với COVID-19, điều trị do nhiễm virus, hoãn thi hay ngưng học trực tiếp [2]. Theo Babicka-Wirkus, A et al (2021), các sinh viên năm nhất có kỹ năng ứng phó thấp nhất trước những căng thẳng trong dịch COVID-19. Nhóm sinh viên này đang chịu tác động lớn từ đại dịch [1].

Xuất phát từ thực tế trên, chúng tôi thực

hiện đề tài này để tìm hiểu một số khó khăn của sinh viên năm thứ nhất trong học tập nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên Nhà trường.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** sinh viên đại học chính quy năm nhất năm học 2021 – 2022 Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

**Tiêu chuẩn lựa chọn:** sinh viên đại học chính quy năm thứ nhất, đồng ý tham gia nghiên cứu. Tiêu chuẩn loại trừ: Sinh viên đang nghỉ học, bảo lưu,...

**2.3. Mẫu và phương pháp chọn mẫu:** chọn mẫu toàn sinh viên đại học chính quy năm thứ nhất Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm học 2021 – 2022 đáp ứng tiêu chuẩn chọn mẫu, tiến hành khảo sát từ tháng 02 năm 2022 đến hết tháng 06 năm 2022.

### 2.4. Công cụ và phương pháp đánh giá

- Công cụ thu thập số liệu: Trên cơ sở tham khảo từ các nghiên cứu liên quan trong và ngoài nước, nhóm nghiên cứu đã xây dựng bộ công cụ khảo sát. Bộ công cụ được xin ý kiến chuyên gia, tiến hành thử nghiệm và chuẩn hóa rồi mới đưa vào khảo sát chính thức. Bộ công cụ gồm 03 phần: Phần 1: Thông tin chung của sinh viên; Phần 2: Các khó khăn trong điều kiện dịch Covid-19; Phần 3: Mức độ ảnh hưởng của các khó khăn.

- Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá: Bộ công cụ gồm 47 câu hỏi, được xây dựng theo thang Likert 4 mức độ, được đánh giá bằng phương pháp Cronbach's Alpha (Cronbach's Alpha = 0,990), huấn luyện bằng phương pháp phân tích nhân tố EFA.

**2.5. Phương pháp thu thập số liệu:** tự điền trên phiếu khảo sát trực tuyến bằng Google Drive.

**2.6. Xử lý và phân tích số liệu.** thống kê mô tả được thực hiện trên phần mềm SPSS 26.0.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

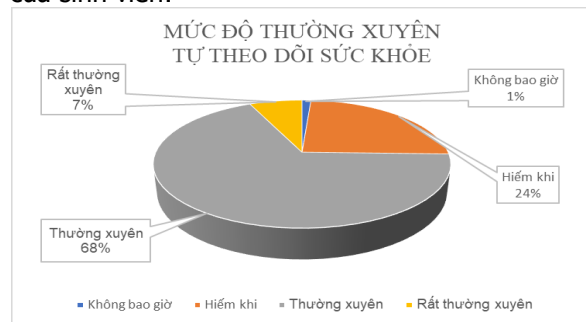
**Bảng 3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu (n=601)**

Thông tin chung		Số lượng	Tỷ lệ%
Độ tuổi	18	276	45,93
	19	297	49,42
	Nhóm tuổi khác	28	4,65
	Tuổi trung bình $\pm$ SD:	18,62 $\pm$ 0,764	
Giới tính	Nam	52	8,70
	Nữ	549	91,30
Ngành học	Điều dưỡng	578	96,17
	Hộ sinh	23	8,33

Nơi thường trú	Thành phố	198	32,95
	Nông thôn	353	58,74
	Nơi thường trú khác	50	8,31
Nơi ở hiện nay	Bạn ở tại nhà cùng gia đình	81	13,48
	Bạn ở phòng trọ ngoại trú	433	72,04
	Bạn ở nội trú trong ký túc xá	87	14,48
<b>Tổng</b>		<b>601</b>	<b>100</b>

Theo bảng 3.1, sinh viên nữ chiếm 91,3%, sinh viên nam chiếm 8,7 %; sinh viên 18 tuổi chiếm tỷ lệ 45,3%, sinh viên 19 tuổi chiếm 49,4%; sinh viên điều dưỡng chiếm 96,17%; sinh viên ở thành phố chiếm tỷ lệ 32,95%, ở nông thôn là 58,74%; sinh viên ở ngoại trú chiếm 72,05%, sinh viên ở trong ký túc xá chiếm 14,48%.

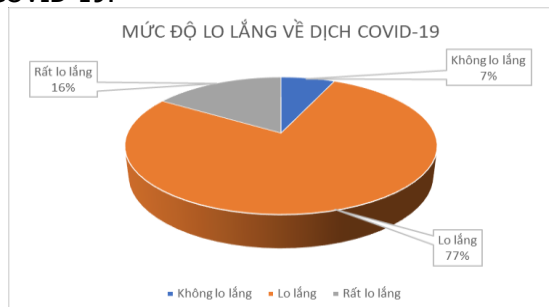
Mức độ thường xuyên tự theo dõi sức khỏe của sinh viên:



**Biểu đồ 1. Đặc trưng mẫu khảo sát theo mức độ thường xuyên tự theo dõi sức khỏe**

Theo biểu đồ trên, có 67,72% mẫu khảo sát thường xuyên theo dõi sức khỏe, 24,29% mẫu khảo sát hiếm khi theo dõi sức khỏe.

Đặc trưng mẫu theo mức độ lo lắng về dịch COVID-19:



**Biểu đồ 3.2. Biểu đồ đặc trưng mẫu khảo sát theo mức độ lo lắng về dịch COVID-19**

Theo biểu đồ trên, có 77,20% mẫu khảo sát trả lời lo lắng về dịch Covid-19 và 16,14% trả lời ở mức rất lo lắng.

### 3.2. Những khó khăn trong học tập của sinh viên đại học chính quy năm thứ nhất

**Bảng 3.2. Các khó khăn trong học tập**

#### do đối tượng khảo sát đề cập

STT	Các khó khăn	Số lượt	Tỷ lệ (%)
1.	Hạn chế trong việc mua sắm các đồ dùng phục vụ học tập, sinh hoạt do hạn chế đi lại.	47	7,82
2.	Mạng internet phục vụ học trực tuyến chưa tốt.	44	7,32
3.	Khó khăn trong các hoạt động xã hội.	42	6,99

Theo bảng trên, sinh viên được khảo sát đã đề cập đến nhiều khó khăn, trong đó khó khăn được đề cập đến nhiều nhất là "Hạn chế trong việc mua sắm các đồ dùng phục vụ học tập, sinh hoạt do hạn chế đi lại."; "Mạng internet phục vụ học trực tuyến chưa tốt."; "Khó khăn trong các hoạt động xã hội."

**Bảng 3.3. Kết quả mức độ ảnh hưởng đến việc học tập của các khó khăn:**

STT	Các khó khăn	Số lượt	Tỷ lệ (%)
1	Chưa thích ứng được với phương pháp học tập.	144	23,96
2	Chưa chủ động trong học tập, trao đổi bài học.	426	70,89
3	Chưa thích ứng được với phương pháp giảng dạy.	166	27,62
4	Chưa biết cách ghi chép và tiếp thu bài giảng.	134	22,30
5	Thiếu sự tự đánh giá trong quá trình học.	128	21,30
6	Thiếu tự tin vào bản thân nên chưa cố gắng.	131	21,80
7	Chưa chủ động hoặc gặp khó khăn trong việc tham gia phong trào.	133	22,13
8	Stress vì không thể trực tiếp giao lưu, nói chuyện.	130	21,63
9	Nhìn máy tính, điện thoại nhiều dẫn tới mỏi mắt.	129	21,46
10	Hoàn cảnh gia đình khó khăn.	136	22,63
11	Mạng internet không ổn định hoặc không có mạng internet.	150	24,96

Theo bảng trên một số khó khăn có sự nhận định ở mức độ ảnh hưởng cao, như: "chưa chủ động trong học tập, trao đổi bài học", tỷ lệ sinh viên nhận định ở mức Ảnh hưởng là 42,10%, mức Ảnh hưởng nhiều là 28,79%; Một số yếu tố khác như: "chưa thích ứng được với phương pháp học tập ở trường đại học; chưa thích ứng được với phương pháp giảng dạy của các thầy

cô; chưa biết cách ghi chép và tiếp thu bài giảng; thiếu sự tự đánh giá trong quá trình học" cũng có tỷ lệ nhận định ở mức Ảnh hưởng > 20%; "hoàn cảnh gia đình khó khăn; mạng internet không ổn định hoặc không có mạng internet".

### 3.3. Một số biện pháp vượt qua khó khăn trong học tập của sinh viên đại học chính quy năm thứ nhất

**Bảng 3.4. Các biện pháp vượt qua khó khăn trong học tập**

STT	Các biện pháp	Số lượt trả lời	Tỷ lệ %
1	Tăng sử dụng các cách thức giao lưu qua mạng xã hội.	233	38,77
2	Tuân thủ quy tắc 5k.	157	26,12
3	Giảm chi tiêu để phù hợp với tình hình kinh tế trong thời kỳ dịch bệnh.	131	21,80
4	Điều chỉnh thời gian biểu cho phù hợp lịch học online.	77	12,81
5	Hạn chế tiếp xúc trực tiếp.	69	11,48
6	Rèn luyện sức khỏe.	36	5,99
7	Giữ vững tinh thần học tập.	31	5,16

Theo bảng trên, biện pháp được áp dụng nhiều nhất là "tăng sử dụng các cách thức giao lưu qua mạng xã hội"; "tuân thủ quy tắc 5k": 26,12%.

## IV. BÀN LUẬN

### 4.1. Những khó khăn trong học tập của sinh viên đại học chính quy năm thứ nhất.

Trong các khó khăn, nội dung được đề cập đến nhiều nhất là: "Hạn chế trong việc mua sắm các đồ dùng phục vụ học tập, sinh hoạt do hạn chế đi lại". Nguyên nhân là năm học 2021-2022, tại tỉnh Nam Định, dịch bệnh đang diễn biến phức tạp, việc đi lại bị hạn chế, dẫn tới việc trao đổi, mua sắm các đồ dùng phục vụ học tập, sinh hoạt bị hạn chế. Nội dung "Mạng internet phục vụ học tập trực tuyến chưa tốt" xếp thứ hai với 44 lượt đề cập đến. Việc này liên quan đến việc học tập trực tuyến của sinh viên. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Bùi Quang Dũng và cộng sự [3]. Trong điều kiện dịch bệnh, Nhà trường áp dụng hình thức học tập online qua các hệ thống, công cụ hỗ trợ như E-learning, Zoom-meeting, google meet, kết hợp với các mạng xã hội để trao đổi nội dung học tập. Các nền tảng này đều yêu cầu sự hỗ trợ từ việc kết nối internet. Tuy

nhiên, việc kết nối internet có thể có sự cố phát sinh. Ngoài ra, một số bạn sinh viên ở miền núi, khả năng thu tín hiệu mạng kém.

Nội dung "Khó khăn trong các hoạt động xã hội" phù hợp với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Tứ và Đào Thị Duy Duyên (2013) [9]. Nhóm tác giả cho rằng, trong học tập, hoạt động xã hội và sinh hoạt cá nhân sinh viên gặp khó khăn ở mức độ cao với 3 nhóm vấn đề là các khó khăn về phương tiện sinh hoạt, sân chơi và môi trường xã hội.

Nội dung "Hạn chế trong việc trao đổi các nội dung học tập với các thầy, cô" được 36 lượt đề cập đến, và nội dung "Không được học trực tiếp, dẫn đến tiếp thu bài chưa tốt" tương đồng với ghi nhận của Phạm Lê Dương và cộng sự (2020) khi cho rằng phần lớn sinh viên nhận thấy việc học tập trực tuyến làm cho sinh viên cảm thấy căng thẳng hơn bởi có quá nhiều bài tập về nhà với thời hạn gấp, khó tiếp thu kiến thức; sinh viên và giảng viên khó tương tác, trao đổi và thầy cô giáo dạy không thu hút, sinh động như dạy trực tiếp [8]. Việc học tập trực tuyến đảm bảo hạn chế sự lây lan dịch bệnh, tuy nhiên, việc không tiếp xúc trực tiếp yêu cầu người học phải thật sự tập trung học tập thì mới có hiệu quả. Trong khi đó, việc giãn cách xã hội lâu có thể dẫn tới tâm lý buồn chán, giảm tập trung.

Nhiều sinh viên "chưa chủ động trong học tập, trao đổi bài học" cho thấy sinh viên cho rằng hình thức học tập trực tuyến có ảnh hưởng nhất định đến thái độ học tập của mình. Cụ thể, việc học tập trực tuyến có thể khiến sinh viên thiếu hứng thú học tập, thụ động trong học tập. Trong khi đó, các yếu tố từ phía gia đình, nơi tạm trú/thường trú và từ phía Nhà trường hầu như không có ảnh hưởng tiêu cực đến việc học tập, sinh hoạt trong điều kiện dịch bệnh. Điểm này tương đồng với nghiên cứu của Katrina J Moffat (2004) trên sinh viên y khoa năm thứ nhất tại Đại học Glasgow, môi trường học tập, bao gồm giảng viên ít gây ra căng thẳng [6]. Tuy nhiên, có hai yếu tố "Do thiếu kinh nghiệm sống và học tập một cách độc lập" và "Do chưa quen với môi trường học tập ở trường đại học" được đề cập đến nhiều, phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thế Hùng (2008) [7].

**4.2. Một số biện pháp vượt qua khó khăn trong học tập của sinh viên đại học chính quy năm thứ nhất.** Trong nhóm các biện pháp từ phía sinh viên, biện pháp được đề cập đến nhiều nhất là "Tăng sử dụng các cách thức giao lưu qua mạng xã hội". Biện pháp này phù hợp với đặc điểm của sinh viên là dành

nhiều thời gian để truy cập các mạng xã hội như Facebook, Zalo,... Trong điều kiện dịch Covid-19, khi việc học tập trực tiếp bị hạn chế thì nhiều sinh viên thường trao đổi nội dung học tập, hỏi han bài giảng với giảng viên qua mạng xã hội.

Biện pháp "Điều chỉnh thời gian biểu cho phù hợp lịch học online" có 21,8% số sinh viên tham gia khảo sát đề cập đến. Do việc học online tương đối linh hoạt nên một số học phần được tổ chức học vào những thời điểm linh hoạt, phù hợp với sinh viên.

Trong các đề xuất đối với Nhà trường, có 9,82% đối tượng khảo sát đề xuất "Giảng viên giảng dạy kỹ hơn". Việc học online tuy phù hợp với tình trạng dịch bệnh phải hạn chế di chuyển, nhưng sẽ khiến cho việc giao lưu giữa giảng viên và sinh viên kém hiệu quả hơn, sinh viên tiếp thu bài giảng kém so với giảng trực tiếp. Do vậy, một số đề xuất cũng được đưa ra như: "Cung cấp thêm nhiều tài liệu học tập cho sinh viên"; "Điều chỉnh khối lượng kiến thức cho phù hợp với tình trạng học trực tuyến"; "Kết hợp học trực tuyến và trực tiếp". Theo Bùi Quang Dũng và cộng sự, khi chuyển đổi hoàn toàn sang hình thức học trực tuyến đã khiến cho sinh viên gặp nhiều khó khăn do thiếu một số kỹ năng cần thiết trong học tập: 25% sinh viên cho rằng bản thân thiếu kỹ năng tương tác với giảng viên và kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị công nghệ thông tin còn hạn chế chiếm 24%. Tỷ lệ sinh viên có tâm lý chán nản, không hứng thú với việc học trực tuyến chiếm đến 43%. Việc học trực tuyến trong thời gian dài, sinh viên phải dành nhiều thời gian trước màn hình máy tính, thiếu giao tiếp giữa giảng viên với sinh viên, dẫn đến tâm lý mệt mỏi của phần lớn sinh viên. [3]

## V. KẾT LUẬN

Căn cứ kết quả nghiên cứu, một số kết luận được đưa ra như sau: 100% sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định gặp phải các khó khăn trong điều kiện dịch bệnh Covid-19. Những khó khăn có tỷ lệ sinh viên bị ảnh hưởng cao bao gồm: trên 40% sinh viên chưa chủ động trong học tập, trao đổi bài học; trên 20% chưa thích ứng với phương pháp học tập ở môi trường đại học, phương pháp giảng dạy của giảng viên; trên 20% có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trên 20% có khó khăn với việc học trực tuyến (Mạng internet phục vụ học trực tuyến chưa tốt, khó khăn trong việc tương tác với giảng viên); Khó khăn trong việc mua sắm các đồ dùng phục vụ học tập, sinh hoạt do hạn chế đi lại; Khó khăn trong các hoạt động xã hội.

## VI. KHUYẾN NGHỊ

Một số biện pháp hỗ trợ vượt qua khó khăn trong học tập của sinh viên đại học chính quy năm thứ nhất Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định trong điều kiện dịch COVID-19 được khuyến nghị như sau: Giữa giảng viên và sinh viên cần tăng sử dụng các cách thức giao lưu qua mạng xã hội như Zalo, Facebook. Do hiện nay, tỷ lệ sinh viên sử dụng mạng xã hội rất cao, việc giao tiếp qua nền tảng mạng xã hội rất hiệu quả. Đối với các học phần giảng dạy theo hình thức trực tuyến, các thầy cô giảng viên giảng dạy kỹ hơn. Cố vấn học tập tăng cường quan tâm, tư vấn cho sinh viên hơn. Chú ý đến tình trạng nhiễm virus của sinh viên, quan tâm đến điều kiện sinh hoạt, học tập của sinh viên. Thường xuyên trao đổi với sinh viên để nắm được tình hình học tập, sức khỏe. Tư vấn nhiều hơn cho sinh viên về các kinh nghiệm, kiến thức xã hội, kiến thức phòng chống dịch bệnh, phương pháp học tập.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Babicka-Wirkus, A., Wirkus, L., Stasiak, K., Kozłowski, P.** (2021). University students' strategies of coping with stress during the coronavirus pandemic: Data from Poland. *PLoS ONE*, 16(7).
2. **Bộ Giáo dục và Đào tạo** (2020). 63/63 tỉnh, thành cho học sinh nghỉ học để phòng dịch nCoV. Truy cập từ <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/phong-chong-nCoV.aspx?ItemID=6454>.
3. **Dũng, B. O. và cs.** MỘT SỐ KHÓ KHĂN CỦA SINH VIÊN KHI HỌC TRỰC TUYẾN TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19.
4. **Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc** (2008). Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. Nxb. Hồng Đức, TP.HCM.
5. <https://namdinh.gov.vn/portal/Pages/Phong-chong-dich-COVID-19.aspx>
6. **Moffat, K. J., McConnachie, A., Ross, S., & Morrison, J. M.** (2004). First year medical student stress and coping in a problem-based learning medical curriculum. *Medical education*, 38(5), 482-491.
7. **Nguồn, T. H.** (2008). Khó khăn tâm lý trong học tập của sinh viên năm thứ nhất trường cao đẳng Bến Tre.
8. **Phạm, L. D., & Trần, T. L.** (2020). Thực trạng học tập trực tuyến của sinh viên trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội trong đại dịch Covid-19.
9. **Tứ, N. T., & Duyên, Đ. T. D.** (2013). Những khó khăn trong cuộc sống của sinh viên năm nhất Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học*, (50), 120.
10. **William, J.F & Roy, K.** (2003). Factors influencing academic success or failure of first-year and senior university students: do education students and lecturers perceive things differently?. *South African Journal of Education*, 23(4), 254-260.